**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Lớp 5/1**

**Tên bài học:** Sinh hoạt dưới cờ **Em là người thân thiện** **Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 02 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS có khả năng hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh.

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết và thực hiện được những hành vi có văn hóa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những trải nghiệm đã có để thực hành ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ kết quả thảo luận nhóm trước lớp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Chương trình, đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

- Học sinh: Đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường thông qua trò chơi: *Tôi là người lịch sự* | - HS thực hiện |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  Mục tiêu:  - Tham gia biểu diễn tiểu phẩm Em là người thân thiện.  - Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh. | |
|  | **\* Hoạt động 1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Tổ chức Lễ chào cờ.  **\* Hoạt động 2. Biểu diễn tiểu phẩm *Em là người thân thiện.***  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề *Em là người thân thiện.*  Gợi ý: GV xây dựng nội dung tiểu phẩm liên quan đến những hành vi ứng xử thân thiện hoặc chưa thân thiện với mọi người xung quanh.  - Kết thúc tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - GV khen ngợi HS mạnh dạn chia sẻ. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..    - Một số HS tham gia biểu diễn. HS còn lại theo dõi.      - HS chia sẻ  Chẳng hạn: Thân thiện với người khác em sẽ được mọi người quý mến  + Chúng ta cần đối xử thân thiện với mọi người.  …. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**  - HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia sinh hoạt dưới cờ | |
|  | - GV tổ chức cho HS chia sẻ:  Em sẽ làm gì qua buổi sinh hoạt hôm nay?    - Tổng phụ trách chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bạn bè, những người xung quanh mình, luôn đối xử thân thiện với mọi người. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài đọc 3 Cây phượng xóm Đông Số tiết: 2 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 02 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu con người, lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.  **2. Hoạt động kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: **Cây phượng xóm Đông** | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh    - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở |
| **30’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …*  -  GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi    *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:          (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*         (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*    (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*    - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế” : [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. | - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc  +hớt hải  + xù xì  + xum xuê  + rợp mát  + túm tụm  + chậm rãi  + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài      -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) Các bạn lo cây phượng sẽ bị chặt đi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếm sống – sẽ còn. Nếu cây phượng được giữ lại thì cái quán hàng phải dời đi, cụ chưa biết mình sẽ sống thế nào; nhưng bọn trẻ sẽ vẫn được tụ tập, vui đùa dưới gốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* Cụ Tạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho các bạn nhỏ. / Cụ là người rất yêu thương trẻ em, sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  + *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?* Hình ảnh đó cho thấy các bạn nhỏ rất yêu quý và biết ơn cụ Tạo. Nhờ có hành động cao cả của cụ Tạo mà cây phượng – người bạn thân thiết của các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mình hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ Tạo. VD: Các bạn khoe với cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe    - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5) Câu chuyện ca ngợi hành động của cụ Tạo hi sinh lợi ích cá nhân, góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **30’** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.    - GV nhận xét HS. | - HS lắng nghe    - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 4 HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Toán Lớp 5/1 Tên bài học: Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 2)Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Hai ngày 02 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG** | | |
|  | - Nhiệm vụ: *Bạn Voi có lô gô hình chữ nhật có diện tích 5,72 cm2 và chiều rộng là 2,2 cm. Tìm chiều dài của lô gô hình chữ nhật?*  - Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật? Nêu cách chiều dài của hình chữ nhật?  - Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2,2 = ?  - Làm cách nào để chia hai số thập thân? Trong buổi học này cô và các con cùng tìm hiểu cách làm nhé. | - Quan sát tranh và đọc yêu cầu.  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS viết bài vào vở. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hành  đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | | |
|  | **Bài 2.  Thực hiện phép chia và kiểm tra kết quả lại bằng phép nhân.**  - Nêu yêu cầu của bài toán.  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sử dụng phép nhân để kiểm tra lại kết quả.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 3. Nền nhà một căn phòng có dạng hình chữ nhật với diện tích là 17,76 m2, chiều dài là 4,8 m. Tính chiều rộng nền nhà đó.**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  *Bài giải*  Chiều rộng nền nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4.**  - Nêu yêu cầu bài toán.  *Bài giải*  Số bước mà An phải bước để di chuyển dược đoạn dường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước.  - GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bài vào vở. |
|  | **\*  Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, các con cần lưu ý những gì? | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

==========================

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 03 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;….

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết vận dụng các phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | | |
|  | **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  \* Mục tiêu: Giúp HS cùng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhiệm vụ: HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
|  | **Bài 2.**  a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - ***Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.***  c)Tính nhẩm:   |  |  | | --- | --- | | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả |
|  | **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. |  |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  **\*  Củng cố, dặn dò** | | |
|  | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp 5/1**

**Tên bài học: Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 03 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên. Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

- Kể lại được chiến thẳng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

***2. Năng lực***

- Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

***………………………………………………………………………………………***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)..

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  -Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | -Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở mục Khởi động trong SGK trang 44 và nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần theo kĩ thuật động não.  -Bước 2: Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần. GV có thể gợi ý các hiểu biết về Triều Trần như: thời gian thành lập và tồn tại, các nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử, địa danh,... tiêu biểu của Triều Trần và khuyến khích HS đưa ra các trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  -Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | - HS quan sát lắng nghe và trả lời.  - là một triều đại cường thịnh trong lịch sử Việt Nam.  - Chu Văn An  - Phật hoàng Trần Nhân Tông  - Tài trị thủy của nhà Trần.  - HS dựa vào thông tin trong sách để trả lời  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.    - HS lắng nghe |
| **25’** | **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần  thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | **1.Triều Trần với công cuộc xây dựng đất nước**  Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 44 - 46 và thực hiện hai nhiệm vụ theo nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS) để trình bày Triều Trần với công cuộc xây dựng đất nước.  Nhiệm vụ 1: Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?  Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện về thầy Chu Văn An theo gợi ý ở Phiếu học tập số 1.   * Bước 2: Đại diện các nhóm báo cảo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý theo gợi ý sản phẩm.   **Phiếu học tập sô 1** *(tham khảo)*  Tên câu chuyện:   * Nhân vật: * Bối cảnh: * Vấn đề nảy sinh: * Kết thúc câu chuyện: * Điều em học được từ câu chuyện: * Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý ở bước 2 của hoạt động. | - HS chia nhóm và hoạt động theo nhiệm vụ từng nhóm.  *Gợi ý sản phẩm:*  **Phiếu học tập sô 1** *(tham khảo)*  Tên câu chuyện: *Chu Văn An-Người thầy mẫu mực*   * Nhân vật: Chu Văn An, Phạm Sư Mạnh. * Bối cảnh: Thời nhà Trần.   Vấn đề nảy sinh: Phạm Sư Mạnh lúc đó là vị quan to trong triều, về thăm thầy và làm huyên nào xóm làng. Chu Văn An biết chuyện đã nghiêm khắc răn dạy.   * Kết thúc câu chuyện: Phạm Sư Mạnh hối hận. Từ đó, mỗi khi tới thăm thầy, Phạm Sư Mạnh chỉ mặc ảo vải thâm, đi một mình như người thường. * Điều em học được từ câu chuyện: * Sự nghiêm khắc của Chu Văn An khi dạy dỗ học trò. * Sự biết lỗi và sửa lỗi của Phạm Sư Mạnh.   - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nắm chắc những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách tiến hành:** | |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy chủ đề những điều em biết về triều Trần, Gợi ý:   * Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?   - GV cho HS trình bày sản phẩm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực, dặn dò HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe và tiếp thu nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài viết 3 Trả bài viết thể hiện tình cảm, cảm xúc Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Ba ngày 03 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

**2. Năng lực**

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức đánh gia đúng, có ý thức sửa lỗi trong bài viết của bản thân.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.    - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài. |
| **15’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  -Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  -Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  -Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  – GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình. | - HS lắng nghe      - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |
| **15’** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn   VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi  GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | ‘  - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập    -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HS đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - GV khen ngợi, động viên HS; chú ý biểu dương những HS có tiến bộ, dù nhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Trao đổi Em đọc sách báo Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.

- Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

**2. Năng lực**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – Hat và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bài học *Nói và nghe* hôm nay sẽ rất thú vị bởi chúng ta sẽ được nghe giới thiệu những câu chuyện, bài viết về tình đoàn kết. Các em đã chuẩn bị tốt cho bài học hôm nay rồi đúng không nào? Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.** | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe    - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: -** Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.  - Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn. | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **Cách tiến hành:**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GV khuyến khích HS không nhìn sách / truyện đọc lại mà nhớ các chi tiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chính xác cao như số liệu, thời gian, địa điểm thì các em có thể nhìn lại nội dung đã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Sau mỗi lượt giới thiệu tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống; nên có liên hệ với thực tế để vừa khích lệ HS vừa kết hợp giáo dục những PC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS | - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.    -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  +  Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

========================

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Bài đọc 4 Tiếng ru Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

- Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.

**3. Phẩm chất**

Góp phần bồi dưỡng ý thức đoàn kết, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Trò chơi: **Đoán ý đồng đội** (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)  + GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi    - GV nhận xét, tuyên dương cả lớp  - Giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe    - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| **15’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** | |
|  | **- Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  -  GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.      - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi    - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi  (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:         (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.   (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ “Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.         (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  - GV chiếu nội dung bài học. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?*  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*  (3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con  được thể hiện qua những hình ảnh nào?*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.  -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *con ong – hoa*; *cá – nước*; *chim – trời*; *ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh, cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to, cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở. |
| **10’** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.   - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;….

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết vận dụng các phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | | |
|  | **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**    - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính. Kết qua cụ thể như sau:   |  |  | | --- | --- | | a) 6,144:12 + 1,64 = 2,152 | b) 1,6 x 1,1 + 1,8:4 = 2,21 | | c) 9,24 - (2,49 + 4,92) = 1,83 | d) 4,8 - 0,42 x 8,5 = 1,23 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV kết luận và nhận xét. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - Làm bài |
|  | **Bài 5:**  a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời:  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - Làm bài |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6.** HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm:  Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.   Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. |  |
|  | **\*  Củng cố, dặn dò** | | |
|  | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Khoa học Lớp 5/1**

**Tên bài học: Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tỉnh và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuy trong quá trình thụ phần, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa. Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa

***2. Năng lực***

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa

***3. Phẩm chất***

-  Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Trung thực trong quá trinh tiến hành thí nghiệm và nhận xét báo cáo kết quả các thí nghiệm trong bài.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động** | | |
|  | - Câu hỏi: |  |
|  | + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết? | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương. |  |
|  | - Giới thiệu bài mới. |  |
| **25’** | **B. Hoạt động khám phá**  \*Mục tiêu:  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  \*Cách tiến hành: | | |
|  | ***2. Vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả*** |  |
|  | - Hoa gồm có những bộ phận nào? | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa. |
|  | - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản? | - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy) |
|  | - Quan sát hình minh họa trên bảng, thảo luận nhóm đôi và cho biết nhị và nhụy hoa có cấu tạo như thế nào? | - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương | - Nhận xét. |
|  | 🡪 KL kiến thức: |  |
|  | - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
|  | - Thảo luận nhóm 4: |  |
|  | Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập. |  |
|  | - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa. |
|  | - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử. |
|  | - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào? | - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh. |
|  | - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa? | - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt |
|  | - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | 🡪 ***KL kiến thức:*** |  |
|  | - Vai trò của nhị và nhuy trong quả trình thụ phẩn, thụ tinh:  +Nhị chứa hạt phần, hạt phần tham gia vào quá trình thụ phần; nhụy có đầu nhụy tham gia vào thụ phấn. Quá trình hạt phấn từ nhị hoa đến đầu nhụy hoa gọi là thụ phẩn.  +Hạt phần nảy mầm tạo thành ống phấn, ống phấn dài ra xuyên dọc theo vòi nhụy để đưa tế bào sinh dục đực tới noãn, tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử gọi là thụ tinh. Như vậy, hạt phấn, vòi nhuy, bầu nhuy, noãn tham gia vào quá trình thụ tinh.  +Hạt được tạo thành từ noãn, quả tạo thành từ bầu nhụy. |  |
| **5’** | **Vận dụng, sáng tạo.** |  |
|  | - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết? | - Xoài, na, bưởi,… |
|  | - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Bên trong quả. |
|  | - Đố các em, quả điều, quả và hạt của nó nằm ở đâu? | - HS phát biểu theo ý kiến cá nhân. |
|  | - Nhận xét – Kết luận. | - Nhận xét. |
|  | - Quả: Có hai phần cần phân biệt:  +Quả giả: Chính là phần chín mọng ăn được. Phần này chính là cuống hoa phát triển thành. Có nhiều màu sắc: Đỏ, tím, vàng…  +Quả thật (bên trong chứa hạt điều): Chính là phần hạt điều cò nguyên vỏ, hạt thật chính là phần nhân ăn được bên trong, có dầu béo ăn được. Do vậy người ta thường có cảm tưởng phần cuống quả phình ra là quả, còn quả thật đính vào là hạt, do dó mà có tên đào lộn hột (tức đào có hột nằm ngoài quả). |  |
|  | - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

========================

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập chung (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 05 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, học sinh biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
|  | **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a; a × b và b × a**  a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) – Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b)  - So sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d)  Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.    - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.    - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
|  | **Bài 3. Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài toán.  - HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - GV gọi HS nêu nhận xét.  + Một số thập phân cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân trừ đi 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân nhân với 0 thì bằng 0.  + Một số thập phân nhân hoặc chia với 1 thì bằng chính số đó. | - HS làm việc nhóm trong thời gian 3 phút.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính.  - HS nhắc lại. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - Qua bài học hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với số thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện từ và câu Luyện tập về đại từ Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 05 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm; nhận biết một số trường hợp danh từ được sử dụng để xưng hô (như đại từ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ)4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?    - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.    - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ:  Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm đại từ với từ đã cho và tác dụng của đại từ trong những trường hợp cụ thể. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.    - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới    - GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưng hô trong tiếng Việt rất lớn. Điều này khác với nhiều ngôn ngữ (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe    - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  + Đoạn văn a có các danh từ *cháu*, *bác* vốn chỉ quan hệ họ hàng; trong tình huống này không chỉ quan hệ họ hàng mà được dùng để xưng hô như đại từ. Cụ thể: Trong câu “Cháu chào bác ạ.”, từ *cháu* chỉ người nói, từ *bác* chỉ người nghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trong câu “Thưa bác, vâng ạ.”, từ *bác* chỉ người nghe.  + Đoạn văn b có danh từ *bác sĩ* vốn chỉ nghề nghiệp, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nghe); danh từ *cháu* vốn chỉ quan hệ họ hàng, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  + Đoạn văn c có các danh từ *con*, *bố* vốn chỉ quan hệ gia đình, ở đây được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  Mục tiêu: HS được vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống mô phỏng thực tế thông qua việc đóng vai. | |
|  | **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”    - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  **Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VD về hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết: bạn bè xưng hô với nhau ở trường, lớp: *tao* – *mày*; nói về bạn: *thằng*, *con*, … Nhận xét về cách xưng hô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyên phù hợp với bạn, góp ý cho bạn, nếu cần có thể phê bình / trách bạn một cách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp 5/1**

**Tên bài học: Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Năm ngày 05 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên. Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

- Kể lại được chiến thẳng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

***2. Năng lực***

- Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất***

- Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | - GV cho HS chia sẻ:  + Triều Trần thành lập năm nào?  + Nêu một số điều em biết về Triều Trần.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **20’** | **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | **Kể lại chiến tháng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử**   * Bước 1: GV hướng dẫn HS chia nhóm, đọc thông tin, quan sát lược đồ trong SGK trang 46 - 48 kể lại chiến thắng Bạch Đằng thông qua việc hoàn thành sơ đồ diễn biến sau: * Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét,   - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo gợi ý sản phẩm ở bước 2. | - HS làm việc nhóm:  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **10’** | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, nắm chắc kiến thức bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
|  | **3. luyện tập .**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ ở mục Luyện tập.  Vẽ sơ đồ tư duy các thông tin cơ bản về nhà Trần.  - Bước 2: Đại diện các cặp trinh bày kết quả thảo luận theo gợi ý.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo sản phẩm gợi ý ở bước 2 của hoạt động.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - làm việc theo cặp:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp 5/1**

**Tên bài học: Góc sáng tạo Điều em muốn nói Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục.

- Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với các bạn để giải quyết nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Nêu được ý kiến cá nhân, thể hiện suy nghĩ độc lập, không lệ thuộc vào quan điểm của người khác)

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện nhiệm vụ, trình bày sản phẩm.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tình yêu thương (qua nội dung trao đổi).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Hát và vận động theo nhạc:  A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở  các tiết học trước, các em đã bước đầu làm quen với việc nêu ý kiến về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà các em có thể gặp hằng ngày. Trong hoạt động *Góc sáng tạo* hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học, đã biết, cùng nhau thể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe    - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS    - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS      - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấy A4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , ….          + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Môn học: Toán Lớp 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập chung (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, học sinh biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | | |
|  | **Bài 4.**  a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của bài 4.  b)  - Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức. * Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên. | - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - Qua bài học hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Khoa học Lớp 5/1**

**Tên bài học: Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Kiến thức, kĩ năng*

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chủ được tên các bộ phận của hạt .

- Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chủ được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

*2. Năng lực*

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Thực hành: Trồng được cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).

*3. Phẩm chất*

-  Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Trung thực trong quá trinh tiến hành thí nghiệm và nhận xét báo cáo kết quả các thí nghiệm trong bài.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

**………………………………………………………………………………**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, hạt, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | * GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: :Quả gì?”. * Kết thúc video, GV hỏi HS kể tên các loài cây trong khu vườn nhà em trồng? | * HS xem video, múa hát theo.      * HS kể tên các loài cây. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.  –Vẽ được cấu tạo của hạt và chú thích được các bộ phận của hạt.  –Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của hạt**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h1, tr 43 SGK, nêu tên các bộ phận của hạt trong hình.  + HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời về cấu tạo của hạt.  -  B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Hạt có cấu tạo gồm vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng. Khi gặp điều kiện thuận lợi, hạt sẽ nảy mầm thành cây mới.  **Hoạt động 2: Thực hành vẽ cấu tạo hạt**  **\* Cách tiến hành**  *-* B1: Làm việc cá nhân:  + GV hướng dẫn HS lấy hạt lạc đã được chuẩn bị bóc tách làm đôi.  + GV yêu cầu HS quan sát, vẽ hình hạt lạc và chú thích các bộ phận của hạt vào giấy A4.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc.  + GV mời HS nhận xét sơ đồ tranh vẽ của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân và theo cặp:  + GV yêu cầu HS quan sát H3 SGK về sự nảy mầm và lớn lên của cây con, thực hiện theo yêu cầu sau:   1. Nêu các giai đoạn phát triển của cây đậu đỏ mọc lên từ hạt. 2. Ở mỗi giai đoạn cây phát triển như thế nào?     - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc.  + GV mời các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + GV chốt lại: Cây con mọc lên từ hạt có 3 giai đoạn: nảy mầm, cây non, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời theo nhóm hiểu biết về cấu tạo của hạt  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.      - HS tách hạt lạc theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát và vẽ sơ đồ cấu tạo hạt lạc ra giấy A4.       - HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc của mình cho các bạn cùng xem.  - HS nhận xét sơ đồ bạn vẽ, bổ sung.  - HS lắng nghe, bổ sung nếu thiếu.     * HS quan sát tranh. * HS nêu các giai đoạn phát triển của cây:   + Hạt nảy mầm: rễ nhú ra từ hạt, lá mầm dần thoát khỏi vỏ hạt  + Cây non: bắt đầu phát triển bộ rễ và lá mới.  + Cây trưởng thành: bộ rễ, lá, thân đầy đủ, cây bắt đầu quá trình ra hoa, kết quả, tạo hạt.     * HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả.      * Các nhóm khác nhận xét.      * HS lắng nghe, ghi bài. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
|  | **Hoạt động 4: Luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **- Cách tiến hành:**  B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS quan sát H4 SGK và thực hiện nhiệm vụ:  + Sắp xếp các hình từ a tới g cho phù hợp với các giai đoạn phát triển của cây.  + Nêu tên các giai đoạn đó.  B2: Làm việc cả lớp:  - GV mời HSdđại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát tranh * HS thảo luận nhóm.   + b,a: nảy mầm  + c,e,: cây non  + d,g: cây trưởng thành     * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **5’** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài cây mọc lên bằng hạt mà em được biết cho bạn bên cạnh mình nghe nhé.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà lấy một hạt cây bất kì trong nhà mình hãy gieo hạt, chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được mọc lên bằng hạt mà mình biết.      * GV nhận xét HS.      * HS lắng nghe.      * HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

=======================

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Lớp 5/1**

**Tên bài học:** Sinh hoạt lớp **Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh** **Số tiết: 1 tiết**

**TG thực hiện: Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS có khả năng lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.

- Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết và thực hiện được những hành vi có văn hóa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những trải nghiệm đã có để thực hành ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ kết quả thảo luận nhóm trước lớp.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực thực hiện các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: máy tính, ti vi (chiếu tranh ảnh)

- Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV cho HS chơi trò chơi *Gió thôi*  Cách chơi: Em/bạn hãy tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây. Gió thổi bên nào các em/bạn nghiêng về bên đó.  Cả lớp đứng rồi dang tay sang hai bên.   * Quản trò: (Hô) Gió thổi, gió thổi. * Cả lớp: Về đâu, về đâu? * Quản trò: Bên trái, bên trái. * Cả lớp: Nghiêng người sang bên trái. * Quản trò: Gió thổi, gió thổi. * Cả lớp: Về đâu, về đâu? * Quản trò: Bên phải, bên phải. * Cả lớp: Nghiêng người sang bên phải. * Quản trò hô rồi làm tiếp với các vị trí: trước, sau. | - Cả lớp cùng tham gia. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  Mục tiêu:  - HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện. | |
|  | **\* Hoạt động 1. Đánh giá tuần 13 – xây dựng kế hoạch tuần 14**  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá hoạt động của lớp trong tuần 13  - GV đánh giá chung, khen ngợi HS thực hiện tốt các hoạt động.  - GV hướng dẫn xây dựng kế hoạch tuần 14: về học tập, các hoạt động khác.  **\* Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  GV nêu yêu cầu hoạt động: Các nhóm quan sát 4 bức tranh trong SGK trang 43, mô tả lại nội dung tình huống và thảo luận về cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong mỗi tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai. Các tình huống được đưa ra là:  + *Tình huống 1:* Lan đi học về thì gặp chú Tư cùng con gái đến nhà chơi. Đây là lần đầu tiên Lan gặp hai bố con chú Tư.  + *Tình huống 2*: Trên đường đi học về, Minh thấy cụ Ngọ đang xách xô nước. Cụ sống một mình, không có người thân bên cạnh.  + *Tình huống* 3: Ở lớp Linh có bạn Ngọc mới chuyển từ trường khác đến. Bạn khá rụt rè và ít nói. Giờ ra chơi, bạn thưởng chỉ ngồi một mình.  + *Tình huống 4*: Nhà Huy mới chuyển đến khu dân cư. Huy thấy ở đó có một nhóm bạn tầm tuổi mình thường chơi với nhau rất vui ở sân nhà văn hoá.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống.  - GV cho HS chia sẻ bài học rút ra sau mỗi tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động. | - Lớp trưởng mời các tổ trưởng đánh giá hoạt động của tổ về ưu điểm, khuyết điểm (học tập, các hoạt động khác)  - Lớp trưởng bổ sung (nếu có)  - HS đề xuất hoạt động cho tuần 14.    - HS thảo luận nhóm 4, các nhóm ở tổ 1: tình huống 1, các nhóm ở tổ 2: tình huống 2, các nhóm ở tổ 3: tình huống 3, các nhóm ở tổ 4: tình huống 4.    - Các nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống. |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - GV đưa ra một hoặc hai tình huống để HS nêu cách ứng xử:  + Trong lớp mình có các bạn học sinh người Ba-na, có bạn là người Tày, … Các em sẽ làm thế nào để ứng xử thân thiện với tất cả các bạn trong lớp?  - Giáo dục HS đoàn kết, yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn  - GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách*. | - HS chia sẻ ý kiến.    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………